**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2015 – 2016**

**MÔN VẬT LÍ - LỚP 8**

**Câu 1**: (2 điểm)

|  |  |
| --- | --- |
| a- Học sinh dựa vào định luật về công giải thích được khi sử dụng các máy cơ đơn giản nếu được lợi bao nhiều lần về lực thì thiệt bấy nhiêu lần về đường đi và ngược lại, nên máy cơ đơn giản không cho ta lợi về công.  b- Dùng tấm ván nghiêng giúp ta đẩy vật nặng lên ôtô với một lực nhỏ hơn *trọng lực của vật* nên thực hiện dễ dàng hơn  c- Học trò có thể trả lời một trong hai ý sau  - Tấm ván thứ nhất (3,5 m) cho ta lợi về lực *hơn so với tấm ván thứ hai*, tấm ván thứ hai (2,5 m) cho ta lợi về đường đi *hơn so với tấm ván thứ nhất*  - Dùng cả hai tấm ván đều được lợi về lực nhưng tấm ván thứ nhất dùng lực nhỏ hơn và đường đi dài hơn tấm ván thứ hai  *( không yên cầu ghi được phần in nghiêng trong câu trả lời)* | 1 điểm  0,5 điểm  0,5 điểm |

**Câu 2**: (2 điểm)

|  |  |
| --- | --- |
| a- Cơ năng của vật phụ thuộc vào độ cao của vật so với mặt đất, hoặc so với một vị trí khác được chọn làm mốc để tính độ cao, được gọi là thế năng trọng trường.  Thế năng trọng trường của vật phụ thuộc vào khối lượng vật và độ cao của vật  b- Thế năng trọng trường của viên bi sắt lớn hơn viên bi nhôm  Vì khối lượng của viên bi sắt lớn hơn viên bi nhôm | 1 điểm  0,50 điểm  0,25 điểm  0,25 điểm |

**Câu 3**: (2 điểm)

|  |  |
| --- | --- |
| a- Các hình thức truyền nhiệt: dẫn nhiệt, đối lưu và bức xạ nhiệt *(0,25 điểm* x *3ý)*  b- Học sinh chọn trình bày về một hình thức truyền nhiệt:  - Nhiệt năng truyền từ phần này sang phần khác của một vật , từ vật này sang vật khác là hình thức dẫn nhiệt *(0,5 điểm)*  Chất rắn dẫn điện tốt, trong chất rắn kim loại dẫn điện tốt nhất *(0,25 điểm)*  Chất lỏng và chất khí dẫn nhiệt kém *(0,25 điểm)*  - Bức xạ nhiệt là sự truyền nhiệt bằng các tia nhiệt đi thẳng *(0,5 điểm)*  bức xạ nhiệt có thể xảy ra cả ở môi trường chân không *(0,5 điểm)*  - Đối lưu là sự truyền nhiệt bằng các dòng chất lỏng hoặc chất khí *(0,5 điểm)*  là hình thức truyền nhiệt chủ yếu của chất lỏng và chất khí *(0,5 điểm)*  - Nêu được ví dụ hoặc ứng dụng thức tế đúng theo hình thức truyền nhiệt đã chọn | 0,75 điểm.  1 điểm.  0,25 điểm |

**Câu 4**: (2 điểm)

|  |  |
| --- | --- |
| a- Công thức tính nhiệt lượng  Q = mcΔt  Q: nhiệt lượng vật cần thu vào, tính ra J  m: khối lượng vật, tính ra kg  Δt: độ tăng nhiệt độ, tính ra OC  c: nhiệt dung riêng của chất, tính ra J/kg.K  *Viết đúng công thức chấm 0,75 điểm, có giải thích các đại lượng trong công thức chấm 0,25 điểm*  b- Tính được nhiệt lượng nước cần thu vào: 29.400.000J = 29.400kJ  *Cách làm đúng chấm 0,5 điểm, kết quả đúng chấm 0,5 điểm, cách làm sai nhưng kết quả vẫn đúng thì không chấm điểm.* | 1 điểm.  1 điểm |

**Câu 5**: (2 điểm) Một thang máy có công suất 5000 W

|  |  |
| --- | --- |
| a- Công suất của thang máy là 5000 W cho ta biết trong 1 giây thang máy thực hiện được 1 công là 5000 J  b- Tính được công của thang máy thực hiện: 450.000J hay 450kJ  *Cách làm đúng chấm 0,5 điểm, kết quả đúng chấm 0,5 điểm, cách làm sai nhưng kết quả vẫn đúng thì không chấm điểm.* | 1 điểm.  1 điểm |

***Học sinh trình bày khác đáp án nhưng đúng vẫn chấm điểm bình thường***

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA HỌC KỲ II - MÔN VẬT LÝ - LỚP 9**

**Câu 1**: **:** (2 điểm)

|  |  |
| --- | --- |
| a- Điều kiện để xuất hiện dòng điện cảm ứng trong cuộn dây kín là số đường sức từ xuyên qua tiết diện S cuộn dây đó biến thiên  b- Hai bộ phận chính để tạo ra dòng điện cảm ứng trong đinamô xe đạp là nam châm và cuộn dây dẫn  c- Khi nam châm quay thì số đường sức từ xuyên qua tiết diện S của cuộn dây dẫn kín luân phiên tăng giảm nên xuất hiện dòng điện cảm ứng xoay chiều trong cuộn dây. | 1,00 điểm  0,5 điểm  0,5 điểm |

**Câu 2**: (2 điểm)

|  |  |
| --- | --- |
| - Tật cận thị (mắt cận) nhìn rõ những vật ở gần nhưng không nhìn rõ những vật ở xa.  - Tật lão thị (mắt lão) nhìn rõ những vật ở xa nhưng không nhìn rõ những vật ở gần.  *Học sinh không trình bày như trên nhưng nêu được mắt cận có điểm cực viễn gần hơn mắt thường, mắt lão có điểm cực cận xa hơn so với mắt thường , thì vẫn chấm điểm bình thường*  - Nêu được một biểu hiện của người có tật cận thị  - Nêu được 1 biểu hiện người có tật lão thị  - Cách khắc phục tật cận thị: đeo kính cận là thấu kinh phân kỳ  - Cách khắc phục tật mắt lão: đeo kính lão là thấu kính hội tụ | 0,5 điểm  0,5 điểm  0,25 điểm  0,25 điểm  0,25 điểm  0,25 điểm |

**Câu 3**: (2 điểm)

|  |  |
| --- | --- |
| a- Đặc điểm của ảnh của một vật tạo bởi thấu kính phân kì:  - Vật sáng đặt ở mọi vị trí trước thấu kính phân kỳ luôn cho ảnh ảo, cùng chiều, nhỏ hơn vật và nằm trong khoảng tiêu cự *(0,25 điểm* x *4 ý)*  *Học sinh nêu được ý: Vật đặt rất xa thấu kính, ảnh ảo của vật có vị trí cách thấu kính một khoảng bằng tiêu cự, chấm thêm 0,25 điểm nếu bài làm chưa đạt điểm 10*  b- Dựng ảnh A’B’ của vật AB trong hai hình vẽ sẵn.  *Mỗi hình dựng đúng, chính xác, sạch đẹp chấm 0,5 điểm* | 1 điểm  1 điểm |

**Câu 4**: (2 điểm)

|  |  |
| --- | --- |
| a- Thấu kính X thuộc loại thấu kính: thấu kính hội tụ.  - Chùm tia sáng *song song* từ Mặt Trời đến thấu kính hội tự cho chùm tia ló hội tụ tại tiêu điểm để làm nóng và đốt cháy giấy vụn.  b- Vẽ đúng , đầy đủ các chi tiết theo yêu cầu: thấu kính X, các tia tới và các tia ló  *Mỗi loại lỗi sai, thiếu khi vẽ chùm tia tới và tia ló trừ 0,25 điểm, vẽ sai thấu kinh chấm 0 điểm cho cả phần b của câu 4* | 0,5 điểm  0,5 điểm  1 điểm |

**Câu 5**: (2 điểm)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| a- Máy biến thế gồm một lõi sắt (có pha silic) chung cho cả hai cuộn dây  Hai cuộn dây có số vòng dây khác nhau ( có cuộn sơ cấp và cuộn thứ cấp)  b- Lập luận tính toán được hiệu điện thế thứ cấp: 12 V  *Cách làm đúng chấm 0, 5 điểm, kết quả đúng chấm 0,25 điểm, không trình bày cách làm hoặc cách làm sai nhưng kết quả vẫn đúng thì không chấm điểm*  c- Giống nhau về độ lớn hiệu điện thế: 12 V  Khác nhau:  Dòng điện trong cuộn thứ cấp là dòng điện cảm ứng xoay chiều  Dòng điện trong acquy là dòng điện không đổi | 0, 25 điểm  0,25 điểm  0,75 điểm  0,25 điểm  0,25 điểm  0,25 điểm | a- Tính tiêu cự:  G = => f =  b- Dựng được hình ảnh của AB qua kính | 0,50 điểm  1,00 điểm |

***Lưu ý : Học sinh làm cách khác đáp án nhưng đúng vẫn chấm điểm bình thường***